

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2018, giữa;

+ **Nguyên đơn**: Chị **Vương Thị H** Sinh năm: 1994.

*Địa chỉ*: Thôn N, xã N, L, L.

+ **Bi đơn**: Anh **Ngô Văn H** Sinh năm: 1993.

*Địa chỉ*: Thôn Q, xã P, L, L.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/4/2018,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vương Thị H** và anh **Ngô Văn H**.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về con chung*: Giao con chung là Ngô Bảo C, sinh ngày 12/7/2016 cho anh Ngô Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Vương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về án phí:* Chị Vương Thị H chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Vương Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000413 ngày 14/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh L. Hoàn trả cho chị Vương Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L (02);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Ban tư pháp UBND xã P, huyện L.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thái Sơn**